TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG T** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST
Ngày 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T - TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thật, ông Giàng A Lình

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS, ngày 15/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 30/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng Thị V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh năm 1976, tại: xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Nậm D, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông Sùng A Ph (Đã chết) và con bà Chang Thị D, sinh năm 1956 - Trú tại: Bản Nậm D, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 06 anh em bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Bị cáo có chồng: Thào A L, sinh năm 1974, trú tại: Bản Nậm D, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo 08 con, con lớn nhất sinh năm 1993 con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự, tiền án: không

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 22/6/2021 đến ngày 28/6/2021 sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người Phiên dịch: Ông Giàng A Dềnh - Trú tại Khu phố 8, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Oánh, Luật sư, cộng tác viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 21/6/2021, Sùng Thị V sinh năm 1976, trú tại bản Nậm D, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu đang ở lán nương của Vá thuộc khu vực Nậm Kha Á thuộc địa phận giáp ranh giữa các xã Nậm Kh và xã Tà T thì có một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đi vào trong lán (V không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông). Gặp nhau, Qua trao đổi, V mua được của người đàn ông này 04 gói Thuốc phiện (Trong đó: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng - trắng và 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh) với giá 500.000 đồng để sử dụng. Sau đó, người đàn ông đi ra khỏi lán, còn V lấy gói Thuốc phiện mua được cùng 01 bộ bàn đèn tự tạo ra để nằm hút Thuốc phiện. Đến hồi 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi V đang nằm hút Thuốc phiện thì tổ công tác Công an các xã Tà T, xã Nậm Kh, xã Mường T đi vào lán và phát hiện bắt quả tang V đang nằm hút Thuốc phiện. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ của V 01 bộ bàn đèn và 04 gói Thuốc phiện (Trong đó: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng – trắng và 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh). Tại đây, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 76/KLGĐ ngày 22/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Lê Văn Hưng thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai Châu kết luận: "Tổng khối lượng 04 gói vật chứng thu giữ của Sùng Thị V là: 6,76 gam (sáu phẩy bảy mươi sáu gam)."

Tại kết luận giám định số 557/GĐ-KTHS ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "04 (bốn) Mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu từ Gói 01 đến Gói 04) gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện."

* Cáo trạng số 85/ CT- VKS-MT ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo: Sùng Thị V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử bị cáo: Sùng Thị V về tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Sùng Thị V từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nilon (03 nilon màu xanh, 01 nilon màu vàng) còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 bộ bàn đèn. Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Sùng Thị V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị HĐXX áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Vá đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là dân tộc Mông, trình độ học vấn bị cáo không biết chữ nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đã bán Thuốc phiện cho Sùng Thị V. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông nói trên nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội. Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo vi phạm pháp luật và biết lỗi sai phạm của mình về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo sẽ cải tạo để trở thành người tốt, xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Sùng Thị V, sinh năm 1976, trú tại bản Nậm D, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu với mục đích mua chất ma túy mang về để sử dụng. Vào hồi 20 giờ 40 phút cùng ngày 21/6/2021, khi V đang nằm hút Thuốc phiện thì tổ công tác Công an đang làm nhiệm vụ đi vào lán và phát hiện bắt quả tang V đang nằm hút Thuốc phiện. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ của V 01 bộ bàn đèn và 04 gói Thuốc phiện (Trong đó: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu vàng - trắng và 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh). Tại đây, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật. 04 gói Thuốc phiện có tổng khối lượng 6,76 gam, Hành vi của V đã tàng trữ trái phép chất ma túy là thuốc phiện. Như vậy hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Tại Điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Nhựa thuốc phiện... có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam"

.....

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã mua chất ma túy về để sử dụng, khi bị bắt bị cáo V tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 6,76 gam Thuốc phiện, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo V đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của

mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 08 người con lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 2012 đều sinh chung một nhà, bị cáo thường xuyên ốm đau, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; trình độ học vấn bị cáo không biết chữ nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 04 mảnh nilon (03 nilon màu xanh, 01 nilon màu vàng) còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 bộ bàn đèn cần tịch thu tiêu hủy, HĐXX căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX nhất trí miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị V phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"**.**

Xử phạt bị cáo Sùng Thị V 01 (Một) năm tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 22/6/2021 đến ngày 28/6/2021).

Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nilon (03 nilon màu xanh, 01 nilon màu vàng) còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 bộ bàn đèn.

Hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị V.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 tròn ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

- CA huyện Mường T – THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

Lò Thị Chiến